

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/HSPT

Ngày: 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình Th, sinh năm 1947;
Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1952; có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm 1971 (đã chết).

Địa chỉ: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Bùi Nghĩa H, sinh năm 1930 (cha bị hại).

Địa chỉ: phường L, thị xã Ph, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1976 (vợ bị hại).

3. Cháu Bùi Thị Băng T, sinh năm 2004 (con bị hại).

4. Cháu Bùi Tiến Đ , sinh năm 2009 (con bị hại).

Cùng địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà Phạm Thị Đ là đại diện hợp pháp của cháu Đ. Đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của ông H .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: C ty cổ phần T.

Địa chỉ: Phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thế Ng- chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phi D – chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: phường L, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2021).

(Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Xuân Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/10/2014, có giá trị đến ngày 11/10/2024. C lái xe cho Công ty cổ phần T theo hợp đồng lao động số 43TC/2021 ngày 02/01/2021. Khoảng 17 giờ ngày 19/3/2021, C điều khiển xe ô tô tải tự đổ, không gắn biển số, số khung: LSD3BN645837, số máy: 110907010807 (Biển số 60C - 319.87 bị rơi chưa gắn lại) thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T, lưu thông trên đường nội bộ khu vực mỏ đá Tân Cang 2 thuộc khu phố Tân Cang, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo hướng mỏ đá Tân Cang 2 đi về hướng mỏ đá Tân Cang 4). Do thiếu chú ý quan sát, đi sai phần đường và không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn nên C đã để cản trước bên phải xe ô tô va chạm với cản đuôi xe mô tô biển số 60F1 - 22065 do anh Bùi Xuân T, sinh năm 1971, ngụ tại khu phố 1, phường L, thành phố B, Đồng Nai điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Anh Bùi Xuân T bị tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 599/KLGD-PC09 ngày 03/4/2021 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Bùi Xuân T là do chấn thương ngực bụng kín; dập rách phổi, vỡ tim, vỡ gan, vỡ lách.

Vật chứng vụ án:

- Xe ô tô tải có số khung: LSD3BN645837, số máy: 110907010807 (biển số 60C – 319.87 đã bị rơi trong quá trình vận chuyển) bị cáo C điều khiển gây tai nạn do Công ty cổ phần T đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho Công ty cổ phần T.

- Xe mô tô biển số 60F1-22065 anh T điều khiển do anh T đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho vợ anh T là bà Phạm Thị Đ.

Về dân sự: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng và các yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự khác cho gia đình bị hại với số tiền 302.000.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu đồng). Bà Phạm Thị Đ đại diện cho gia đình bị hại đã làm đơn xin bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đối với bị cáo. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Văn C vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:*

+ Về nội dung và hình thức đơn kháng cáo: Bị cáo C nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo.

+ Về nội dung kháng cáo:

Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 là có căn cứ đúng quy định pháp luật, mức án 01 (Một) năm 02 (hai) tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo C có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ mắc bệnh kinh niên đi lại khó khăn và 02 con nhỏ bị bệnh thận đang điều trị; mặt khác, gia đình bị cáo có C với cách mạng cha bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng 3, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Thể hiện vào khoảng 17 giờ ngày 19/3/2021, tại đường đất nội bộ giữa mỏ đá Tân Cang 2 và mỏ đá Tân Cang 4 thuộc khu phố Tân Cang, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn

C điều khiển xe ô tô tải tự đồ (không gắn biển số) lưu thông theo hướng mở đá Tân Cang 2 đi về hướng mở đá Tân Cang 4, do không chú ý quan sát, nên bị cáo C để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do anh Bùi Xuân T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Anh Bùi Xuân T bị tử vong.

Hành vi của bị cáo C đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn C tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tuyên phạt bị cáo C mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C cung cấp tình tiết mới đó là cha bị cáo tên Nguyễn Đình Th có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; ông ngoại bị cáo tên Hoàng Nghĩa Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; cậu bị cáo tên Hoàng Nghĩa Ch là Liệt sĩ; bác của bị cáo tên Nguyễn Minh Ph là Liệt sĩ. Mặt khác, bị cáo có “Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn” bản thân là lao động chính trong gia đình, sức khỏe yếu, vợ bị cáo mắc bệnh kinh niên đi lại khó khăn không đi làm được, 02 con còn nhỏ bị bệnh thận đang điều trị; đồng thời phía bị hại bà Phạm Thị Đ (vợ của bị hại) tiếp tục có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, C việc ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc giúp đỡ gia đình, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm số 138/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 60; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Văn C** cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- C an thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-C an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Kim Rết